

TRƯỜNG THCS- THPT LÊ LỢI Họ và tên: Lớp:	BÀI KIỂM TRA 45 PHÚT - HỌC KÌ I Năm học: 2019 - 2020 MÔN: VẬT LÝ 8 Thời gian làm bài: 45 phút	
Điểm	Lời phê của giáo viên	Ngày kiểm tra

A. TRẮC NGHIỆM: (4đ) Chọn phương án trả lời đúng nhất:

1) Chuyển động cơ học là

- A. sự thay đổi khoảng cách của vật so với vật khác. B. sự thay đổi phương chiều của vật.
 C. sự thay đổi vị trí của vật so với vật khác. D. sự thay đổi hình dạng của vật so với vật khác.

2) Chuyển động và đứng yên có tính tương đối vì

- A. một vật đứng yên so với vật này sẽ đứng yên so với vật khác.
 B. một vật chuyển động so với vật này sẽ chuyển động so với vật khác.
 C. một vật chuyển động hay đứng yên phụ thuộc vào quỹ đạo chuyển động.
 D. một vật đứng yên so với vật này nhưng lại chuyển động so với vật khác.

3) Độ lớn của vận tốc cho biết

- A. tác dụng của vật này lên vật khác. B. quãng đường đi được trong một khoảng thời gian.
 C. thời gian dài hay ngắn của chuyển động. D. mức độ nhanh hay chậm của chuyển động.

4) Đơn vị nào sau đây không phải là đơn vị đo vận tốc?

- A. m/s B. km/h C. cm/s D. m.s

5) Chuyển động của vật nào sau đây được coi là đều?

- A. Chuyển động của chi đội đang bước đều trong buổi duyệt nghi thức đội.
 B. Chuyển động của tàu hoả lúc vào sân ga.
 C. Chuyển động của máy bay đang hạ cánh xuống sân bay.
 D. Chuyển động của ô tô đang chạy trên đường.

6) Có một ô tô đang chạy trên đường, câu mô tả nào sau đây là không đúng?

- A. Ô tô đứng yên so với người lái xe. B. Ô tô chuyển động so với người lái xe
 C. Ô tô chuyển động so với mặt đường D. Ô tô chuyển động so với cây bên đường

7) Một người đang ngồi trên đoàn tàu đang chạy thấy nhà cửa bên đường chuyển động. Khi ấy người đó đã chọn vật mốc là

- A. toa tàu. B. cây bên đường. C. đám mây. D. nhà cửa bên đường.

8) Vì sao nói lực là một đại lượng véc tơ?

- A. Vì lực là đại lượng chỉ có độ lớn.
 B. Vì lực là đại lượng vừa có độ lớn vừa có phương và chiều.
 C. Vì lực là đại lượng vừa có độ lớn vừa có phương.
 D. Vì lực là đại lượng vừa có phương vừa có chiều.

9) Muốn biểu diễn một véc tơ lực chúng ta cần phải biết các yếu tố của lực là:

- A. phương, chiều. B. điểm đặt, phương, chiều.
 C. điểm đặt, phương, độ lớn. D. điểm đặt, phương, chiều và độ lớn.

10) Thế nào là hai lực cân bằng?

- A. Hai lực cùng cường độ, có phương trên cùng một đường thẳng, ngược chiều và cùng tác dụng vào một vật.

- B. Hai lực cùng cường độ, có phương trên cùng một đường thẳng, cùng chiều và cùng tác dụng vào một vật.
 C. Hai lực cùng cường độ, có phương trên cùng một đường thẳng và ngược chiều.
 D. Hai lực cùng cường độ, cùng phương, cùng chiều và cùng tác dụng vào một vật.

11) Trường hợp nào dưới đây xuất hiện lực ma sát lăn?

- A. Ma sát giữa má phanh và vành bánh xe khi phanh xe.
 B. Ma sát khi đánh diêm.
 C. Ma sát khi tay cầm quả bóng.
 D. Ma sát giữa bánh xe với mặt đường khi xe đang chạy.

12) Lực ma sát nào giúp ta cầm quyển sách không trượt khỏi tay?

- A. Lực ma sát nghỉ. B. Lực ma sát trượt.
 C. Lực ma sát lăn. D. Lực ma sát trượt và lực ma sát nghỉ.

13) Áp lực là

- A. lực ép lên mặt bị ép. B. trọng lượng của vật ép lên mặt sàn.
 C. lực ép có phương vuông góc với mặt bị ép. D. trọng lượng của vật ép vuông góc lên mặt sàn.

14) Phát biểu nào sau đây đúng về áp suất chất lỏng ?

- A. Chất lỏng chỉ gây áp suất lên đáy bình.
 B. Chất lỏng chỉ gây áp suất lên đáy bình và thành bình.
 C. Chất lỏng gây áp suất lên cả đáy bình, thành bình và các vật ở trong chất lỏng.
 D. Chất lỏng chỉ gây áp suất lên các vật nhúng trong nó.

15) Một vật gây áp lực F lên diện tích S . Áp suất do vật đó tác dụng lên mặt bị ép được tính bởi công thức

- A. $P = F^2/S$ B. $p = F.S$ C. $p = S/F$ D. $p = F/S$

16) Muốn tăng áp suất lên diện tích bị ép ta có thể làm như thế nào?

- A. Giảm áp lực lên diện tích bị ép. B. Tăng áp lực và tăng diện tích bị ép lên cùng một số lần.
 C. Tăng diện tích bị ép. D. Tăng áp lực và giảm diện tích bị ép.

B. TỰ LUẬN: (6đ)

Câu 1: (1đ) Tại sao khi trời mưa, đường đất mềm lầy lội, người ta thường dùng một tấm ván đặt trên đường để người hoặc xe đi?

Câu 2: (3đ) Bạn Hưng đạp xe lên dốc dài 100m với vận tốc 2m/s, sau đó xuống dốc dài 120m hết 30s.

- a) Tính vận tốc trung bình của Hưng trên đoạn đường xuống dốc?
 b) Tính vận tốc trung bình của Hưng trên cả hai đoạn đường?

Câu 3: (1đ) Một thùng cao 1,2 m đựng đầy dầu hỏa. Biết trọng lượng riêng của dầu hỏa là 8000N/m^3 . Hãy tính áp suất của dầu hỏa lên đáy thùng.

Câu 4: (1đ) Một người có khối lượng 60 kg vác một bao gạo có khối lượng 25 kg đứng trên mặt sàn nằm ngang. Biết diện tích tiếp xúc của chân với mặt sàn là $0,04\text{ m}^2$. Tính áp suất mà chân người tác dụng lên mặt sàn.

[illegible]

[illegible]